

Bản án số: 25/2022/HS-PT.
Ngày: 29-4-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu;

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 29-4-2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 16/2022/TLPT-HS ngày 23-02-2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Huỳnh Minh P do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh P và bị hại Nguyễn Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 21-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Q; Sinh năm: 1987; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1987 và 02 người con, người con lớn sinh năm 2008 và người con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 23-7-2021 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo: Huỳnh Minh P; Tên gọi khác: M; Sinh năm: 1991; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp M, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn U và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là bà Kim T, sinh năm 1998 và 02 người con, người con lớn sinh năm 2016 và người con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15-7-2021 cho đến nay. (có mặt)

- Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C; Nơi cư trú: Ấp N, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ1, NLQ2, NLQ3; Người làm chứng NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và NLQ1 đã có xảy ra cự cãi với nhau trước. Vào lúc khoảng 10 giờ ngày 15-02-2021, H đi uống cà phê tại quán nước thuộc ấp M, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này, tại quán có NLQ1, Huỳnh Minh P, NLQ2, NLQ3. Một lúc sau, NLQ1 và H xảy ra cự cãi với nhau, NLQ1 đi về nhà còn H cùng với P, NLQ2, NLQ3 đi về nhà của H uống rượu.

Sau khi về nhà, NLQ1 điện thoại cho cháu ruột là Nguyễn Văn C và vợ là NLC1 để kể về việc xảy ra mâu thuẫn và cự cãi với H. Nghe vậy, NLC1 từ thị trấn T, huyện T chạy về, còn C thì đang ở ấp X, thị trấn L, huyện L cùng với NLQ3 nên C và NLC2 cùng chạy xe đến nhà NLQ1. Lúc này, tại nhà NLQ1 có NLQ1, NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, Nguyễn Văn C và NLC6. NLQ1 định đi sang nhà H để hỏi rõ việc mâu thuẫn cự cãi giữa H với NLQ1 thì được NLC1 và C can ngăn. Sau đó, C cùng các người làm chứng đi qua nhà H mục đích để hỏi rõ việc mâu thuẫn và cự cãi giữa H và NLQ1, thì NLQ1 đi theo sau. Trên đường đi, C nhổ một đoạn cây khô (dài 2,77m) dùng để mắc dây điện ở cặp lộ rồi cầm trên tay.

Cùng lúc này, H cùng với P, NLQ2, NLC7 đang uống rượu tại nhà H. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày 15-02-2021, H đi ra ngoài mua thức ăn. Khi H vừa ra khỏi nhà thì NLC8 (là em ruột của H) nhìn thấy nhóm người nhà của NLQ1 đi qua nên nói cho H nghe, H cũng nhìn thấy nhóm người nhà NLQ1 nhưng vẫn chạy xe đi mua thức ăn. Khi thấy H chạy xe ngang, C cầm đoạn cây khô đuổi theo và đánh trúng lưng H một cái (không để lại thương tích). H quay xe bỏ chạy vào nhà và nói với P, NLQ2, NLC7 là “bằng ông NLQ1 kéo qua đánh tao tại mày ơi”. Nói xong, H đi lại vách nhà chỗ đầu giường ngủ và lấy 01 đoạn kim loại (tuýp sắt phi 27) thân bị cong, dài 99cm đưa cho P và H không nói gì nhưng P hiểu là H kêu dùng đoạn kim loại này đánh nhóm người của NLQ1. Sau đó, P cầm đoạn kim loại này chạy ra trước, còn H tiếp tục đi ra nhà sau lấy 02 cây dao bằng kim loại. H cầm 01 cây dao và đưa cho NLQ2 01 cây dao. Còn NLC7 tự nhặt một

khúc cây trước nhà H. Khi P cầm đoạn kim loại chạy ra thì thấy C đang cầm 01 đoạn cây khô nên P đuổi theo C. H cầm dao chạy ra thì bị NLQ8 ôm ngăn lại. Còn NLQ2 cầm dao và NLQ5 cầm cây cùng chạy về hướng nhóm người của NLQ1 nhưng không đánh ai. Khi P đuổi theo C chạy ra đến đường Nam Sông Hậu thì C quay người lại và dùng đoạn cây khô đánh một cái trúng vào vai phải của P (không để lại thương tích). Lúc này, C bị trượt ngã ngã xuống đường và chân trái của C giơ lên, P chạy lại và cầm đoạn kim loại đánh một cái trúng làm gãy chân trái của C. C lăn xuống ruộng bắp cặp đường Nam Sông Hậu thì P cầm đoạn kim loại đi lại chỗ NLQ1 và đánh một cái vào đùi của NLQ1 (không để lại thương tích). Sau đó, H, P, NLQ2, NLQ5 đi về nhà còn C được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 113/TgT-PY, ngày 06-4-2021 và Công văn số 163/TTPY-GĐTH, ngày 05-10-2021 của Trung tâm Pháp y-Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của Nguyễn Văn C như sau:

- Sẹo mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái, kích thước 01cm x 0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%.

- Gãy đầu trên xương chày trái đã được phẫu thuật kết hợp xương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%. Tổn thương do vật tày gây nên.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 21-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Q) và Nguyễn Minh P (tên gọi khác: M) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Q).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Q) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-7-2021.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Minh P (tên gọi khác: M).

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh P (tên gọi khác: M) 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 28-01-2022, bị cáo Huỳnh Minh P kháng cáo xin giảm hình phạt.

* Ngày 07-02-2022, bị hại Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H và xin cho bị cáo Huỳnh Minh P được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Huỳnh Minh P giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C, về việc xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H và cho bị cáo Huỳnh Minh P hưởng án treo; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh P, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo P từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn C là người kháng cáo nhưng vắng mặt không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh P lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 28-01-2022; đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 07-02-2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Đồng thời, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh P và bị hại Nguyễn Văn C theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Huỳnh Minh P như sau: Xét lời khai nhận của các bị cáo H và P tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai nhận của bị hại C tại đơn kháng cáo ngày 07-02-2022 và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy, do giữa bị cáo H và NLQ1 có mâu thuẫn nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15-02-2021, bị hại C đã đi cùng nhóm người nhà ông NLQ1 đến nhà bị cáo H để hỏi về sự việc mâu thuẫn. Khi thấy bị cáo H chạy xe ngang thì C cầm khúc cây đánh trúng vào lưng của bị cáo H (không để lại thương tích). Sau đó, bị cáo H chạy vào nhà lấy 01 đoạn kim loại (tuýp sắt phi 27) dài 99cm, thân bị cong là hung khí nguy hiểm đưa cho bị cáo Huỳnh Minh P với mục đích để đánh lại nhóm người của ông NLQ1. Bị cáo P cầm đoạn kim loại đuổi theo ông C thì bị ông C cầm khúc cây đánh trúng vào vai phải của bị cáo P (không để lại

thương tích). Khi ông C bị trượt ngã thì bị cáo P cầm tuýp sắt đánh trúng cẳng chân trái làm gãy chân trái của ông C. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 113/TgT-PY ngày 06-4-2021 và Công văn số 163/TTPY-GĐTH ngày 05-10-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C do thương tích gây nên là 16%. Xét đoạn tuýp sắt mà bị cáo P dùng đánh bị hại C là loại hung khí nguy hiểm và hành vi của các bị cáo H và P là đồng phạm, trong đó bị cáo H là người xúi giục, bị cáo P là người thực hành nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận các bị cáo Nguyễn Văn H, Huỳnh Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh P, về việc xin giảm hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Từ cơ sở đó, căn cứ vai trò của bị cáo P là người thực hành trong vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo P mức án 02 năm tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo P đã tiếp bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, điều này cho thấy sau khi phạm tội bị cáo P đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và giảm một phần hình phạt đối với bị cáo P.

[5] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C, về việc xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo; nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo do một phần lỗi của bị hại theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Từ cơ sở đó, xét vai trò của bị cáo H là người xúi giục, kích động bị cáo P gây thương tích cho bị hại C, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo H mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

được áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại C có kháng cáo kháng định trách nhiệm có một phần lỗi của mình khi dùng cây đánh bị cáo H trước nên mới xảy ra vụ việc, từ đó tiếp tục xin giảm hình phạt cho bị cáo H, thể hiện sự khoan dung của bị hại C đối với bị cáo H. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị hại C, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo H.

[6] Xét kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C, về việc xin cho bị cáo P hưởng án treo: Xét bị cáo P bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có nơi cư trú rõ ràng. Tuy nhiên, tình hình tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người còn diễn biến phức tạp trên địa bàn nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với người phạm tội, mới có đủ tác dụng trừng trị người phạm tội và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại C, về việc xin cho bị cáo P hưởng án treo.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh P về việc xin giảm hình phạt, chấp nhận phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C về việc xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H, không chấp nhận phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C về việc xin cho bị cáo Huỳnh Minh P hưởng án treo. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tại phần quyết định về hình sự (giảm hình phạt đối với các bị cáo H và P); phần sửa án sơ thẩm này là do phát sinh tình tiết mới nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh P (tên gọi khác: M), về việc xin giảm hình phạt.

Chấp nhận phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C, về việc xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Q).

Không chấp nhận phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn C, về việc xin cho bị cáo Huỳnh Minh P (tên gọi khác: M) hưởng án treo.

Sửa quyết định về hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Q) và Huỳnh Minh P (tên gọi khác: M) của Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2022/HS-ST ngày 21-01-2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Q).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Q) 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-7-2021.

3. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Minh P (tên gọi khác: M).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh P (tên gọi khác: M) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Huỳnh Minh P (tên gọi khác: M) và bị hại Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện L (02);
- VKSND huyện L (01);
- CQĐT-Công an huyện L (01);
- CQTHAHS-Công an huyện L (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

- Chi cục THADS huyện L (01);
- Bị cáo (02);
- Bị hại (01);
- PKTNN&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04);

Lê Thanh Vũ